

Ảnh sáng

AAK S1P LOW S1 PS

AAKS1PLOW

Kí#u giày sneaker r#ng rãi tho#i mái

Ảnh sáng như không gian, mạnh mẽ như đá. Giày thể thao an toàn nhẹ AAK S1P của chúng tôi hoàn toàn không có kim loại, có đế giữa nhẹ chống đâm thủng và mũi giày an toàn bằng composite. Chúng có tính năng ESD, đế ngoài bằng cao su chống trơn trượt và phần trên thoáng khí.

Những vật liệu cao cấp hơn	Tổng hợp, Dệt may
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	để xếp SJ
để giữa	Dệt chống thủng
để ngoài	Philon/cao su
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S1 PS / SR, chống tĩnh điện, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.490 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLU



BLK



DBL



GRY



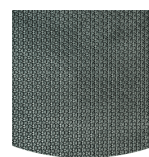
gi#ng có th# tháo r#i

Làm mới đế của bạn thường xuyên hoặc sử dụng để chỉnh hình của riêng bạn để thoải mái hơn.



Ch#ng tr#n tr#t (SR)

Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.



Đ# giày cao su

Đế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.



Tr#ng l#ng nh# ch#ng đâm th#ng

Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng

Các thông số dẫn ba số trị:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhóm vật liệu cao cấp	Tính hấp thụ, Độ thấm		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	21	? 15
Lớp lót bên trong	Lớp lót thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	34.59	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	277	? 20
Chỉ số chống trượt	Chỉ số chống trượt		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
Chỉ số ngoài	Philon/cao su		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	119.4mm ³ (Density:1.3)	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.48	? 0.31
Chống trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.48	? 0.36
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.36	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.36	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	650	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	75	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	25	? 20
Chỉ số mũi	Tính hấp thụ		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	NA	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	NA	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	16.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	22.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.